

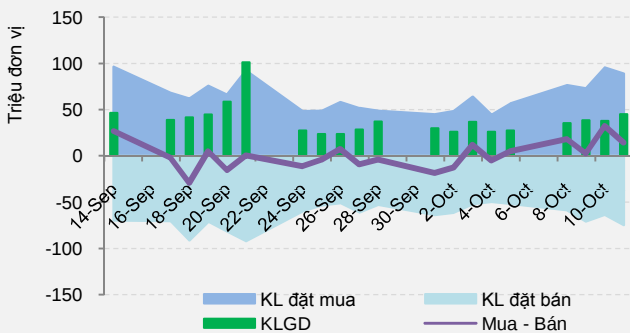
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 11/10/2012

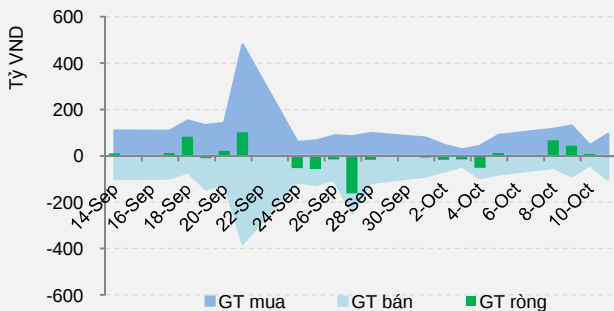
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	394.2	55.8
% Thay đổi	↓ -0.1%	↑ 0.6%
KLGD (CP)	45,279,050	45,506,319
GTGD (tỷ đồng)	590.72	314.09
Tổng cung (CP)	74,376,230	65,591,700
Tổng cầu (CP)	88,870,030	65,605,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,892,070	2,358,200
KL mua (CP)	3,639,270	379,300
GTmua (tỷ đồng)	94.99	2.90
GT bán (tỷ đồng)	101.64	5.06
GT ròng (tỷ đồng)	(6.65)	(2.16)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.36%	7.8	1.4	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.74%	10.3	0.8	12.9%
Dầu khí	↑ 1.03%	4.8	1.0	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	8.7	1.1	0.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	7.1	2.2	3.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.31%	12.9	4.0	11.1%
Ngân hàng	↑ 0.29%	4.6	1.3	15.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.03%	5.7	2.0	16.6%
Tài chính	↓ -0.33%	25.6	3.0	30.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.01%	11.8	2.6	5.2%
VN - Index	↓ -0.12%	11.0	2.6	65.7%
HNX - Index	↑ 0.59%	7.5	1.5	34.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

ÁP LỰC CUNG TẠI NGƯỠNG KHÁNG CỰ TĂNG MẠNH - THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐÀ TĂNG VỀ CUỐI PHIÊN

Diễn biến thị trường:

- Áp lực cung khá mạnh tại ngưỡng kháng cự. Thị trường giảm đà tăng về cuối phiên.

- Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có hệ số beta cao tiếp tục đà tăng nóng. Chỉ số HNX-Index diễn biến tích cực hơn VN-Index.

Nhận định:

Áp lực cung giá cao đã tăng mạnh khi thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự kỹ thuật. Đà tăng toàn thị trường giảm dần về cuối phiên với KLGD tăng so với phiên trước. Dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã giảm điểm sâu. Diễn biến này giúp chỉ số HNX-Index diễn biến tích cực hơn VN-Index. Tuy nhiên thực tế thị trường cho thấy áp lực cung đang chiếm ưu thế.

Về yếu tố vĩ mô, tiếp theo động thái tăng giá mua/bán ngoại tệ, lãi suất huy động USD cũng được các Ngân hàng điều chỉnh tăng khá mạnh, vượt mức trần 2% theo quy định của NHNN. Kết hợp với diễn biến tăng của lãi suất huy động VND, quan ngại về sức ép thanh khoản đối với một số Ngân hàng đang được đặt ra.

Tăng trưởng tín dụng ra nền kinh tế 9 tháng đầu năm chỉ đạt 2.35%, thấp hơn nhiều mức 11.23% của tăng trưởng huy động. Do vậy, rủi ro thanh khoản tính chung toàn hệ thống không nhiều. Lãi suất trên thị trường liên Ngân hàng vẫn tiếp tục xu hướng giảm, lãi suất kỳ hạn qua đêm hiện chỉ bằng 0.4%. Tuy nhiên, có thể tại một số Ngân hàng, áp lực thanh khoản đang tăng do những nguyên nhân: 1/ Một số Ngân hàng phải cân bằng trạng thái tài khoản vàng khi quy định về cấm huy động và cho vay vàng sẽ có hiệu lực vào ngày 25/11; 2/ Quy định của Thông tư 21 hạn chế khả năng tiếp cận vốn liên Ngân hàng của một số NHTM không đáp ứng đủ điều kiện. Diễn biến này buộc những ngân hàng thiếu vốn phải tăng lãi suất huy động, ảnh hưởng đến mặt bằng lãi suất chung toàn hệ thống. Kết hợp với sức ép lạm phát đang tăng trở lại, thực tế này khiến khả năng giảm lãi suất cũng như cải thiện tăng trưởng tín dụng trở nên khó khăn trong những tháng cuối năm. Lợi suất trúng thầu trái phiếu KBNN trong phiên đấu thầu ngày hôm nay tiếp tục tăng nhẹ 0.1% so với phiên gần nhất, lên 9.8% cho kỳ hạn 2 năm; 10% cho kỳ hạn 3 năm.

Về yếu tố kỹ thuật, hai chỉ số Index đã giảm điểm trở lại sau khi tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật (đường trendline tăng giá ngắn hạn đối với VN-Index; đường MA20 đối với HNX-Index), đóng cửa thấp hơn ngưỡng trên. Diễn biến thị trường đóng cửa giảm điểm so với mốc cao nhất, kết hợp với KLGD tăng cao cho tín hiệu kém tích cực. *Thị trường dự báo điều chỉnh giảm trong phiên ngày mai, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật.*

Diễn biến điều chỉnh của thị trường sẽ quyết định xu hướng tiếp nối. Theo quan điểm kỹ thuật, giai đoạn điều chỉnh hẹp với thanh khoản thấp sẽ là tín hiệu duy trì xu hướng trước đó. Với thực tế lực cầu tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi chưa thay đổi quan điểm về khả năng thị trường tiếp tục tăng điểm sau khi điều chỉnh.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
395	405	



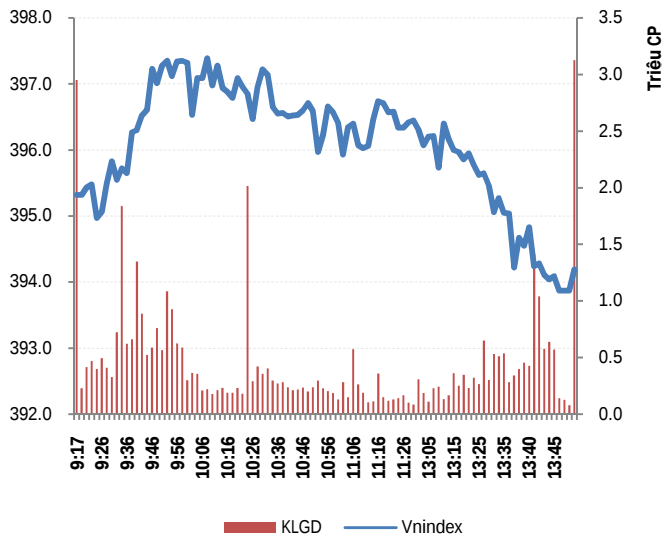
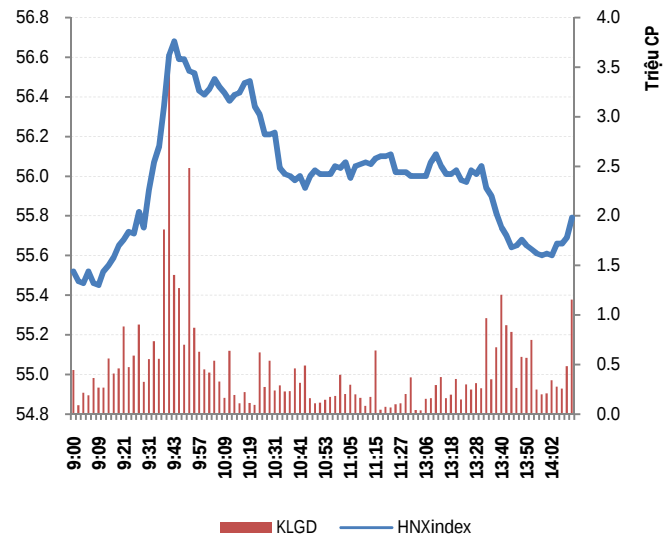
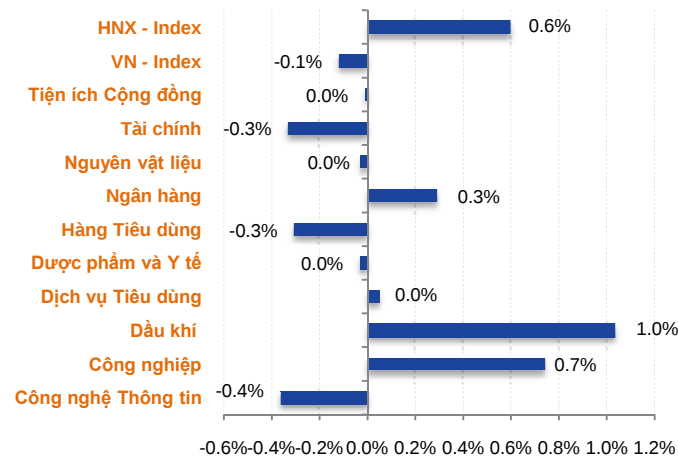
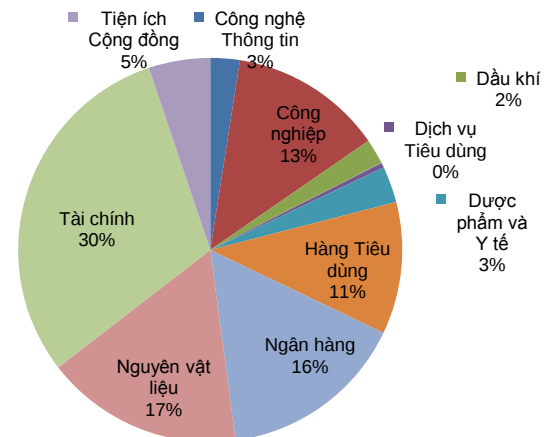
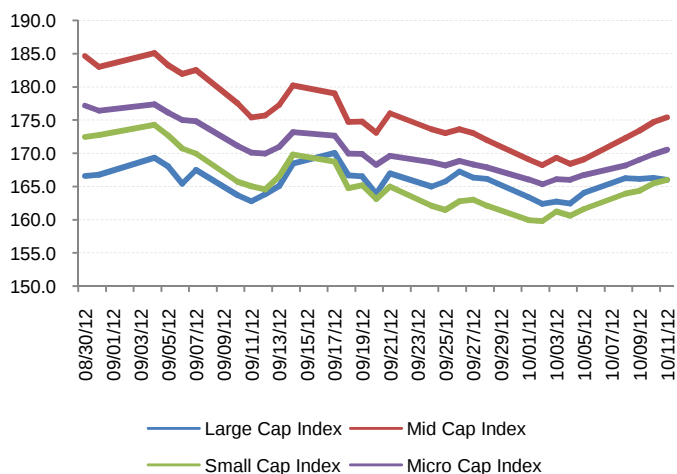
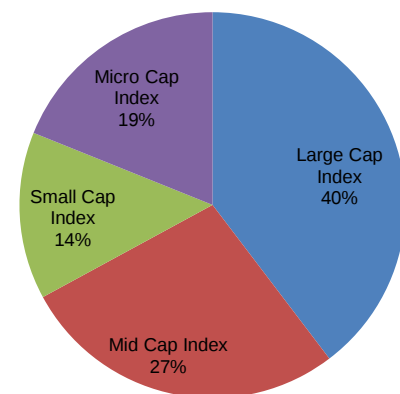
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index nỗ lực break qua đường trendline tăng giá ngắn hạn. Tuy nhiên khi break qua VN-Index đã gặp phải áp lực cung khá mạnh và đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong phiên.
- Chỉ số VN-Index dự báo sẽ điều chỉnh trong phiên giao dịch tới.
- Tuy nhiên với tín hiệu khá tích cực của dòng tiền, thị trường nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm sau điều chỉnh.
- Mức kháng cự cho sóng hồi này là khu vực 405 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index nỗ lực break qua SMA20 tuy nhiên khi break qua đã gặp phải áp lực cung khá mạnh và chỉ đóng cửa ở mức thấp.
- Chỉ số HNX-Index dự báo sẽ điều chỉnh trong phiên giao dịch tới.
- Tuy nhiên với tín hiệu khá tích cực về dòng tiền và diễn biến phân kỳ giữa RSI và HNX-Index, thị trường nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm sau điều chỉnh.
- Mức kháng cự cho sóng hồi này là khu vực 60 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	352,240	MBB	1,017,760
2	DPM	301,370	EIB	797,670
3	LCM	129,470	KDH	88,000
4	KDC	127,840	CTG	78,850
5	BMC	43,730	VCB	64,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SDH	197,300	THV	2,018,600
2	PGS	41,600	PVS	78,600
3	VCG	41,000	VND	68,800
4	LAS	20,000	HPC	30,000
5	VGP	7,400	KLS	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.2	4.4	↑ 4.76%	3,505,150
VNE	6.5	6.7	↑ 3.08%	3,092,910
MBB	13.2	13.1	↓ -0.76%	2,730,230
EIB	14.6	14.8	↑ 1.37%	1,911,540
SAM	7.0	6.8	↓ -2.86%	1,812,950

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.3	6.4	↑ 1.59%	4,842,300
PVX	4.7	4.7	→ 0.00%	4,329,955
KLS	8.1	8.1	→ 0.00%	3,263,625
THV	1.1	1.0	↓ -9.09%	2,591,650
ACB	16.0	16.2	↑ 1.25%	2,544,307

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%
PTK	16.0	16.8	0.8	↑ 5.00%
UDC	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
PAC	14.1	14.8	0.7	↑ 4.96%
VFC	8.1	8.5	0.4	↑ 4.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VCH	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
PSG	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
DNP	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
BVG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
BMI	8.2	7.8	-0.4	↓ -4.88%
SII	12.6	12.0	-0.6	↓ -4.76%
VNS	23.5	22.4	-1.1	↓ -4.68%
NVN	4.4	4.2	-0.2	↓ -4.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
HPR	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%
MKV	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
C92	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%
SSM	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,505,150	1.2%	161	27.3	0.3
VNE	3,092,910	13.8%	1,428	4.7	0.6
MBB	2,730,230	22.7%	3,347	3.9	1.0
EIB	1,911,540	20.5%	2,580	5.7	1.2
SAM	1,812,950	2.7%	473	14.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,842,300	4.0%	649	9.9	0.4
PVX	4,329,955	-8.3%	(981)	-	0.5
KLS	3,263,625	5.9%	735	11.0	0.6
THV	2,591,650	-109.7%	(6,555)	-	0.4
ACB	2,544,307	27.7%	3,858	4.2	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 6.7%	-26.2%	(889)	(1.8)	1.0
PTK	↑ 5.0%	4.8%	429	39.2	1.6
UDC	↑ 5.0%	2.8%	303	13.9	0.4
PAC	↑ 5.0%	11.4%	2,814	5.3	0.7
VFC	↑ 4.9%	3.4%	521	16.3	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 11.1%	-54.8%	(5,095)	(0.2)	0.2
VCH	↑ 9.1%	-19513.9%	(10,976)	(0.1)	(0.2)
PSG	↑ 7.7%	-25.0%	(2,067)	(0.7)	0.2
DNP	↑ 6.9%	10.5%	2,488	5.6	0.6
BVG	↑ 6.9%	-2.8%	(333)	(9.3)	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	352,240	14.5%	2,067	9.6	1.4
DPM	301,370	42.5%	9,529	3.8	1.6
LCM	129,470	32.7%	4,178	3.6	1.2
KDC	127,840	6.3%	1,714	18.6	1.2
BMC	43,730	62.1%	9,497	5.5	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	197,300	-10.5%	(1,107)	-	0.4
PGS	41,600	18.7%	3,703	4.8	0.9
VCG	41,000	10.6%	1,151	6.8	0.7
LAS	20,000	40.1%	5,920	4.7	1.6
VGP	7,400	13.6%	2,679	4.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,232	26.0%	4,692	8.5	2.9
MSN	65,979	14.1%	4,142	23.2	4.7
VNM	65,573	37.9%	8,781	13.4	4.7
VCB	57,240	11.6%	1,885	13.1	1.4
VIC	55,337	22.0%	2,769	28.5	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	27.7%	3,858	4.2	1.1
SQC	8,756	10.9%	1,221	65.2	6.8
SHB	5,494	15.3%	1,713	3.6	1.0
PVS	4,586	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,578	8.2%	2,113	7.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.00	-6.7%	(1,655)	-	0.2
DXG	2.86	0.6%	90	88.7	0.6
OGC	2.61	4.3%	487	17.4	0.8
IFS	2.60	-60.1%	(1,479)	-	5.3
SRC	2.52	13.7%	1,847	7.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	2.40	-12.6%	(1,095)	-	0.4
PFL	2.33	-0.3%	(36)	-	0.2
KHL	2.30	0.3%	27	112.4	0.3
DCS	2.28	1.2%	127	29.9	0.4
PXA	2.23	2.6%	276	10.5	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)